

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BẢO KÍNH CẢNH GIỚI (Bài 38)

- Nguyễn Trãi -

Mấy phen lần bước dặm thanh vân,¹
Đeo lợi² làm chi luống nhọc thân.
Nhớ chúa lòng còn đơn một tấc³
Ấu thì⁴ tóc đã bạc mười phân.
Trì thanh⁵ cá lợi in vùng nguyệt⁶,
Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân.
Dầu phải dầu chăng mặc thế,
Đắp tai biếng mắng⁷ sự vân vân.⁸

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ.

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ.

*Trì thanh cá lợi in vùng nguyệt,
Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân*

Câu 4. Trình bày thái độ của Nguyễn Trãi thể hiện qua câu *Đeo lợi làm chi luống nhọc thân*.

Câu 5. Từ nội dung bài thơ, anh/chị nêu quan điểm của mình về xu hướng bỏ phố về quê của một bộ phận người trẻ hiện nay và lý giải ngắn gọn về quan điểm đó.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (150 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

¹ **Dặm thanh vân:** chỉ con đường làm quan, con đường công danh.

² **Đeo lợi:** đeo đuổi con đường danh lợi.

³ **Lòng còn đơn một tấc:** một tấc lòng son, một lòng trung thành, do chữ “nhất thốn tâm đan”.

⁴ **Ấu thì:** lo việc đời, lo về thời cuộc.

⁵ **Trì thanh:** Đầm, vũng, chuôm ngoài đồng nước xanh trong; cũng có thể hiểu “trì thanh” là ao nước trong.

⁶ **Vùng nguyệt:** Vầng trăng.

⁷ **Biếng mắng:** Mắng có nghĩa là nghe. Biếng mắng: không thèm nghe, không chú ý. Nghĩa cả câu: bịt tai không muốn nghe việc này việc nọ.

⁸ Văn bản Trích trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, Quốc âm thi tập, Phần Vô đề, Viện Sử học, NXB Khoa học xã hội, 2020, tr.381.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: thất ngôn xen lục ngôn; thơ Nôm Đường luật; thất ngôn bát cú Đường luật. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng một trong các đáp án trên: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: không cho điểm.	0,5
	2	- Hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ: <i>Ao trong/ trì thành, cá bơi lội, nguyệt in bóng/ vầng nguyệt, cây tĩnh, chim về, bóng xuân.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 5 đáp án trở lên cho: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 3-4 hình ảnh cho: 0,5 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 đến 2 đáp án hoặc trích hết cả câu thơ cho mỗi hình ảnh cho:0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: Không cho điểm.	0,75
	3	Xác định biện pháp tu từ: - Phép đối: <i>Trì thanh >< Cây tĩnh; cá lội >< chim về; in vầng nguyệt >< rợp bóng xuân.</i> - Liệt kê các hình ảnh là tạo vật của thiên nhiên: <i>trì thanh, cá lội, vầng nguyệt, cây tĩnh, chim về, bóng xuân.</i> - Hiệu quả: + Hình thức: Tăng giá trị biểu đạt; tạo nên sự cân đối hài hòa, nhịp nhàng, uyển chuyển; nhịp đều đặn, khoan thai, giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết cho lời thơ. + Nội dung: diễn tả khung cảnh thiên nhiên đẹp, trong trẻo, thanh khiết, nhộn nhịp, sinh động, tràn đầy sức sống; cuộc sống, an nhàn, thanh thản, tự do tự tại; tâm hồn thư thái, hòa hợp thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ cần trả lời đúng một biện pháp tu từ và biểu hiện cho 0,5 điểm; có tên biện pháp mà không có biểu hiện cho 0,25 điểm. - Học sinh trả lời đúng ý ở mỗi tác dụng cho 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng ý nào không cho điểm.	0,5 0,5
	4	Thái độ của nhà thơ Nguyễn Trãi qua câu “Đeo lợi làm chi luống nhọc thân” - Phủ nhận xem thường mục đích đích sống vì lợi danh, danh lợi; ngầm phê phán, châm biếm những kẻ háo danh, bất chấp tất cả chạy theo danh lợi. - Bộc lộ cảm giác mệt mỏi, chán nản khi bon chen danh lợi khiến bản thân vất vả, nhọc thân. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương:0,75điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0.5 điểm. - Học sinh chỉ chạm đến một khía cạnh nhỏ của thái độ, cảm xúc cho 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không đúng không cho điểm.	0,75

	5	Từ nội dung bài thơ, anh chị có đồng tình với xu thế bỏ phố về quê của một bộ phận giới trẻ hiện nay không? Vì sao? * Nêu xu hướng bỏ phố về quê hiện nay: Nhiều bạn trẻ từ bỏ cuộc sống tiện nghi, hiện đại ở đô thị về với quê hương, sống đơn giản, thậm chí làm nông nghiệp để mưu sinh, lập nghiệp * Nêu quan điểm: Đồng tình/ Không đồng tình; thấy tích cực/ tiêu cực; phù hợp/ chưa phù hợp; hoặc đồng tình, thấy tích cực, phù hợp ở một khía cạnh nào đó. * Lý giải: Dưới đây là gợi ý: - Nếu đồng tình/ thấy tích cực/ phù hợp: + Cuộc sống thành thị với nhiều áp lực, cạnh tranh khốc liệt; môi trường ô nhiễm, xô bồ khiến con người cảm thấy mệt mỏi, chán nản không tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống. + Về quê để xây dựng phát triển quê hương; sống chậm, hòa mình vào thiên nhiên để cảm nhận ý nghĩa của cuộc sống; gần gũi gia đình, tìm cơ hội mới, hưởng không khí trong lành, yên bình. - Nếu không đồng tình/ thấy tiêu cực/ không phù hợp: + Cuộc sống thành thị nhiều bon chen, áp lực nhưng cũng nhiều cơ hội để con người học tập, làm việc, hướng tới thành công; các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cuộc sống tiện nghi, đồng bộ; đời sống đô thị giúp con người năng động, sáng tạo... + Tuổi trẻ cần phải có môi trường nhiều áp lực để rèn luyện ý chí, bản lĩnh, khẳng định giá trị của bản thân. Mặt khác về quê cũng nhiều vùng đã đô thị hoá, công nghiệp hoá không còn yên bình, trong lành như xưa; người dân quê không còn thuần hậu, cũng có nhiều mặt xấu; ở các vùng quê xa thì không tiện lợi cho các nhu cầu về giáo dục, y tế... - Nếu đồng tình/ thấy tích cực/ hợp lý một phần thì kết hợp cả hai cách lý giải. Hướng dẫn chấm: - Phần trình bày xu hướng sống bỏ phố về quê, nêu quan điểm chấm như đáp án, không nêu không cho điểm - Phần lý giải: Học sinh chỉ cần lý giải được hai phương diện chưa thật đầy đủ cho 0,5 điểm; lý giải được một phương diện kỹ hoặc hai phương diện mới chạm ý cho 0,25 điểm.	0,25 0,25 0,5
II	1	Phần viết: Viết một đoạn văn ngắn (150 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ. - Hình thức: Đoạn văn khoảng 15 - 20 dòng - Nội dung: Học sinh có thể trả lời theo những cách khác nhau, cơ bản thể hiện được: + Một tâm hồn giản dị, thanh cao, nhạy cảm, tinh tế, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết. + Đề cao nhân phẩm, đạo đức, trí tuệ sâu sắc, cao cả, sống không màng danh lợi, tìm về cuộc sống vui vẻ, đơn sơ, giữ gìn tâm hồn trong sáng, thuần khiết. + Tấm lòng yêu nước, thương dân, vẫn ưu tư về thế sự, luôn hướng tới dân, tới cuộc đời bằng những băn khoăn, trăn trở riêng.	6,0 2,0

		Hướng dẫn chấm: - Hình thức: Đúng yêu cầu đoạn văn cho 0,5 điểm - Nội dung: + Học sinh trả lời được đủ ba khía cạnh, có thể diễn đạt khác cho 1,5 điểm; được hai khía cạnh rõ ràng hoặc ba khía cạnh sơ sài cho 1,0 điểm; được một khía cạnh cho 0,5 điểm. + Học sinh không trả lời hoặc sai hoàn toàn không cho điểm.	
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cơ bản đạt được các ý sau:	3,0
		* Mở bài Dẫn dắt, giới thiệu vào vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay. * Thân bài - Giải thích + Cám dỗ: Cám dỗ thường là những thú vui, mối quyến rũ, hấp dẫn từ xã hội hoặc do người khác tạo ra, có thể dễ dàng lôi kéo bạn ra xa khỏi mục tiêu của mình. Cám dỗ cũng có thể là những ham muốn bản năng của bản thân không kiểm soát được. Trong những cám dỗ luôn chứa nhiều cạm bẫy, hiểm nguy. + Vượt qua cám dỗ: là vượt lên trên bản thân, đánh bại những ham muốn tầm thường và ích kỷ của chính mình, vượt qua những thử hấp dẫn, quyến rũ, kéo ta vào con đường sa ngã hoặc sai lầm nào đó. - Lý do con người phải vượt qua những cám dỗ: + Xuất phát từ thực tế cuộc sống hiện đại có quá nhiều cám dỗ từ nhỏ tới lớn, dưới những hình thức tinh vi, tìm mọi cách lôi kéo con người sa đà vào, mắc nhiều lỗi lầm, sai trái. Đã có rất nhiều người trẻ và cả những người nhiều kinh nghiệm vẫn không thể vượt qua cám dỗ như vật chất, danh lợi, tử sắc, hưởng thụ... + Bản thân mỗi con người luôn có phần bản năng, mang nhiều ham muốn, nhiều khi yếu đuối, chủ quan, bảo thủ; người trẻ tuổi thì bông bột, hiếu thắng, ít kinh nghiệm sống, dễ rơi vào cám dỗ. + Nếu không vượt qua, vướng vào cám dỗ sẽ dẫn đến nhiều hậu quả mọi mặt từ vật chất đến tinh thần, thậm chí cả cuộc sống, làm con người thất bại, mất tất cả, mà có những trường hợp không bắt đầu lại được, không thể sửa sai. - Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay: - Đối với bản thân:	0,25 0,25 0,5

	+ Vượt qua được ham muốn nhất thời, chiến thắng bản thân, tránh được thói quen xấu; sống trách nhiệm hơn với bản thân, với mọi người, với gia đình và xã hội + Rèn luyện được tính kiên nhẫn, sự bền bỉ, ý chí, quyết tâm, tính chủ động; tôi luyện bản lĩnh vững vàng, tinh thần quyết liệt, mạnh mẽ, không để người khác dễ dàng rủ rê, lay chuyển. + Giúp mỗi người trưởng thành hơn, nâng cao chiều sâu nhận thức, biết nhìn thấu hậu quả tiêu cực của cảm dỗ ngay khi nó chưa xảy ra, biết suy xét, cân nhắc trước khi làm việc, hay quyết định điều gì. + Có nhiều thời gian để tập trung phát triển năng lực, trau dồi được nhiều kiến thức, kỹ năng sống, kiến tạo những giá trị cho bản thân, thành công trong cuộc sống. + Tạo được uy tín, được tin tưởng, trân trọng, yêu quý của mọi người; khẳng định được bản thân mình, không ngừng nỗ lực vươn lên, nắm bắt được những cơ hội cho cuộc sống. + Giúp mỗi người có đời sống lành mạnh, tinh thần thoải mái, giữ gìn phẩm chất, đạo đức; có cuộc sống vui vẻ, thanh thản, hạnh phúc, luôn lạc quan, yêu đời, yêu người. - <i>Đối với gia đình, xã hội:</i> + Góp phần xây dựng, gìn giữ hạnh phúc gia đình, kết nối các thế hệ bằng sự quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu, sẻ chia; bằng tình yêu thương; tạo tấm gương tốt để con em noi theo, xây dựng nền tảng đạo đức, văn hoá trong gia đình. + Tạo ra một xã hội văn minh, giảm bớt và tiến tới không còn tệ nạn, con người sống thành thực, uy tín hơn, giàu tính nhân văn, âm áp tình người, bảo vệ nhân tính, nhân cách. - <i>Bình luận mở rộng:</i> + Phê phán những người sống buông thả, thiếu ý chí, bản lĩnh để những cảm dỗ chiến thắng bản thân mình. + Cần phân biệt rõ những cảm dỗ là sự hấp dẫn, sự lôi cuốn con người vào điều xấu xa, thấp hèn, cực đoan với những vẻ đẹp, sức hấp dẫn lành mạnh, phong phú vốn có của cuộc sống. Do đó, tránh đánh tráo khái niệm, nguy hiểm việc sống theo đam mê, khám phá vẻ đẹp mà sa đà vào cảm dỗ, rơi vào cạm bẫy không thoát ra được. + Con người cần vượt qua cảm dỗ nhưng không có nghĩa là phải sống hoàn hảo, không được phép sai lầm. Điều quan trọng nhất là cần phải phòng ngừa và nếu đã không thể vượt qua thì cần sửa chữa, tự mình vươn lên, vượt qua. Bởi vượt qua cảm dỗ xét đến cùng là vượt lên, chiến thắng chính bản thân mình. - <i>Cách thức/ giải pháp để vượt qua cảm dỗ:</i> + Cần ý thức được cảm dỗ và cạm bẫy đi cùng nhau, ở ngay xung quanh, ngay trong cuộc sống nên phải cảnh giác với bản thân mình, sống lý trí, tránh lối sống bản năng, sống lụy tình, ngẫu hứng. + Gặp bất cứ điều gì cần phải suy xét trước sau, cần nhìn từ nhiều phía, biết lắng nghe ý kiến góp ý của mọi người, nhận sự giúp đỡ, sẻ chia từ người thân. + Sống lành mạnh, tập trung vào mục đích học tập, công việc của mình; không vì tò mò mà thử bất cứ thứ gì cảm đoán; kết giao với những người bạn tốt, có đạo đức, nhân cách. + Không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng, vốn sống, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, tinh thần kiên định bằng sự quan sát, những trải nghiệm, học hỏi từ người xung quanh. * Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa lớn lao của việc vượt qua những cảm dỗ: đây không chỉ là việc cần mà là yêu cầu bắt buộc để có cuộc sống ý nghĩa, tốt đẹp.	1,0
	+ Không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng, vốn sống, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, tinh thần kiên định bằng sự quan sát, những trải nghiệm, học hỏi từ người xung quanh. * Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa lớn lao của việc vượt qua những cảm dỗ: đây không chỉ là việc cần mà là yêu cầu bắt buộc để có cuộc sống ý nghĩa, tốt đẹp.	0,25
	+ Không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng, vốn sống, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, tinh thần kiên định bằng sự quan sát, những trải nghiệm, học hỏi từ người xung quanh. * Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa lớn lao của việc vượt qua những cảm dỗ: đây không chỉ là việc cần mà là yêu cầu bắt buộc để có cuộc sống ý nghĩa, tốt đẹp.	0,5

	- Rút ra bài học trong nhận thức và hành động: Học sinh có thể rút ra bài học riêng, có ý nghĩa. Dưới đây là vài gợi ý: Xây dựng lý tưởng sống cao đẹp, tránh cực đoan, ham mê quá mức điều gì đó; học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động lành mạnh, có ý nghĩa; quan tâm đến mọi người trong gia đình, bạn bè; luôn thành thực với bản thân, cảnh giác với những chiêu trò cám dỗ, những mảnh khoé và cạm bẫy vẫn dụ dỗ tinh vi qua nhiều hình thức... <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Bài viết đầy đủ các ý, diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục: 3,0 điểm + Bài viết đầy đủ các ý, diễn đạt kh chặt chẽ, mạch lạc: 2,25 điểm - 2,75 điểm - Bài viết có ý, diễn đạt chưa mạch lạc: 1,75 điểm - 2,0 điểm. - Bài viết sơ sài, diễn đạt lủng củng: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Chỉ viết được một đoạn, chưa hình thành được bố cục, quá sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	0,25
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. <i>Hướng dẫn chấm:</i> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt thuyết phục, mới mẻ.	0,25
I+II		10,00

----- Hết -----

Hình thức: Tự luận

100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Môn: Ngữ văn 10

Thời gian làm bài: 90 phút

Hình thức: Tự luận

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	Đọc hiểu	Thơ	Đọc: - Nhận biết được thể thơ, bố cục,... - Nhận biết được các yếu tố ngôn ngữ: từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ Hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà	2 câu	2 câu	1 câu	40%

			văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu được tầm vóc tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ. Vận dụng: - Đánh giá được nét đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ. - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do bài thơ gợi ra. - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.				
II	Viết	1. Nghị luận văn học (Viết đoạn văn 150 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ.	Nhận biết: - Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ Thông hiểu: - Nêu được và phân tích một cách cụ thể, rõ ràng về chủ đề hoặc các phương diện nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm - Nêu cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic - Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận;	1*	1*	1*	20%

			đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị nội dung của tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
		2. Nghị luận xã hội (Viết bài văn 400 chữ)	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo				40%

		chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt đã học để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.				
Tỉ lệ chung			20%	35%	45%	100%

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BẢO KÍNH CẢNH GIỚI (Bài 38)

- Nguyễn Trãi -

*Mấy phen lần bước dẫm thanh vân,¹
Đeo lợi² làm chi luống nhọc thân.
Nhớ chúa lòng còn đơn một tấc³
Âu thì⁴ tóc đã bạc mười phân.
Trì thanh⁵ cá lội in vừng nguyệt⁶,
Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân.
Dầu phải dầu chăng mặc thế,
Đắp tai biếng mắng⁷ sự vân vân.⁸*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra những hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ.

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ.

Trì thanh cá lội in vừng nguyệt,

Cây tĩnh chim về rợp bóng xuân

Câu 4. Trình bày thái độ của Nguyễn Trãi thể hiện qua câu *Đeo lợi làm chi luống nhọc thân*.

Câu 5. Từ nội dung bài thơ, anh/chị nêu quan điểm của mình về xu hướng bỏ phố về quê của một bộ phận người trẻ hiện nay và lý giải ngắn gọn về quan điểm đó.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (150 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

----- HẾT -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

¹ *Dẫm thanh vân*: chỉ con đường làm quan, con đường công danh.

² *Đeo lợi*: đeo đuổi con đường danh lợi.

³ *Lòng còn đơn một tấc*: một tấc lòng son, một lòng trung thành, do chữ “nhất thốn tâm đan”.

⁴ *Âu thì*: lo việc đời, lo về thời cuộc.

⁵ *Trì thanh*: Đầm, vũng, chuôm ngoài đồng nước xanh trong; cũng có thể hiểu “trì thanh” là ao nước trong.

⁶ *Vừng nguyệt*: Vầng trăng.

⁷ *Biếng mắng*: Mắng có nghĩa là nghe. Biếng mắng: không thèm nghe, không chú ý. Nghĩa cả câu: bịt tai không muốn nghe việc này việc nọ.

⁸ Văn bản Trích trong *Nguyễn Trãi toàn tập*, *Quốc âm thi tập*, Phần Vô đề, Viện Sử học, NXB Khoa học xã hội, 2020, tr.381.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ: thất ngôn xen lục ngôn; thơ Nôm Đường luật; thất ngôn bát cú Đường luật. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng một trong các đáp án trên: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: không cho điểm.	0,5
	2	- Hình ảnh thiên nhiên xuất hiện trong bài thơ: Ao trong/ trì thành, cá bơi lội, nguyệt in bóng/ vùng nguyệt, cây tĩnh, chim về, bóng xuân. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 5 đáp án trở lên cho: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 3-4 hình ảnh cho: 0,5 điểm - Học sinh trả lời đúng 1 đến 2 đáp án hoặc trích hết cả câu thơ cho mỗi hình ảnh cho: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng: Không cho điểm.	0,75
	3	Xác định biện pháp tu từ: - Phép đối: Trì thanh >< Cây tĩnh; cá lội >< chim về; in vùng nguyệt >< rợp bóng xuân. - Liệt kê các hình ảnh là tạo vật của thiên nhiên: trì thanh, cá lội, vùng nguyệt, cây tĩnh, chim về, bóng xuân. - Hiệu quả: + Hình thức: Tăng giá trị biểu đạt; tạo nên sự cân đối hài hòa, nhịp nhàng, uyển chuyển; nhịp đều đặn, khoan thai, giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết cho lời thơ. + Nội dung: diễn tả khung cảnh thiên nhiên đẹp, trong trẻo, thanh khiết, nhộn nhịp, sinh động, tràn đầy sức sống; cuộc sống, an nhàn, thanh thản, tự do tự tại; tâm hồn thư thái, hòa hợp thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh chỉ cần trả lời đúng một biện pháp tu từ và biểu hiện cho 0,5 điểm; có tên biện pháp mà không có biểu hiện cho 0,25 điểm. - Học sinh trả lời đúng ý ở mỗi tác dụng cho 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng ý nào không cho điểm.	0,5 0,5
	4	Thái độ của nhà thơ Nguyễn Trãi qua câu “Đeo lợi làm chi luống nhọc thân” - Phủ nhận xem thường mục đích đích sống vì lợi danh, danh lợi; ngầm phê phán, châm biếm những kẻ háo danh, bất chấp tất cả chạy theo danh lợi. - Bộc lộ cảm giác mệt mỏi, chán nản khi bon chen danh lợi khiến bản thân vất vả, nhọc thân. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.	0,75

		- Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ chạm đến một khía cạnh nhỏ của thái độ, cảm xúc cho 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không đúng không cho điểm.	
	5	Từ nội dung bài thơ, anh chị có đồng tình với xu thế bỏ phố về quê của một bộ phận giới trẻ hiện nay không? Vì sao? * Nêu xu hướng bỏ phố về quê hiện nay: Nhiều bạn trẻ từ bỏ cuộc sống tiện nghi, hiện đại ở đô thị về với quê hương, sống đơn giản, thậm chí làm nông nghiệp để mưu sinh, lập nghiệp * Nêu quan điểm: Đồng tình/ Không đồng tình; thấy tích cực/ tiêu cực; phù hợp/ chưa phù hợp; hoặc đồng tình, thấy tích cực, phù hợp ở một khía cạnh nào đó. * Lý giải: Dưới đây là gợi ý: - Nếu đồng tình/ thấy tích cực/ phù hợp: + Cuộc sống thành thị với nhiều áp lực, cạnh tranh khốc liệt; môi trường ô nhiễm, xô bồ khiến con người cảm thấy mệt mỏi, chán nản không tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống. + Về quê để xây dựng phát triển quê hương; sống chậm, hòa mình vào thiên nhiên để cảm nhận ý nghĩa của cuộc sống; gần gũi gia đình, tìm cơ hội mới, hưởng không khí trong lành, yên bình. - Nếu không đồng tình/ thấy tiêu cực/ không phù hợp: + Cuộc sống thành thị nhiều bon chen, áp lực nhưng cũng nhiều cơ hội để con người học tập, làm việc, hướng tới thành công; các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cuộc sống tiện nghi, đồng bộ; đời sống đô thị giúp con người năng động, sáng tạo... + Tuổi trẻ cần phải có môi trường nhiều áp lực để rèn luyện ý chí, bản lĩnh, khẳng định giá trị của bản thân. Mặt khác về quê cũng nhiều vùng đã đô thị hoá, công nghiệp hoá không còn yên bình, trong lành như xưa; người dân quê không còn thuần hậu, cũng có nhiều mặt xấu; ở các vùng quê xa thì không tiện lợi cho các nhu cầu về giáo dục, y tế... - Nếu đồng tình/ thấy tích cực/ hợp lý một phần thì kết hợp cả hai cách lý giải. Hướng dẫn chấm: - Phần trình bày xu hướng sống bỏ phố về quê, nêu quan điểm chấm như đáp án, không nêu không cho điểm - Phần lý giải: Học sinh chỉ cần lý giải được hai phương diện chưa thật đầy đủ cho 0,5 điểm; lý giải được một phương diện kỹ hoặc hai phương diện mới chạm ý cho 0,25 điểm.	0,25 0,25 0,5
II		Phần viết:	6,0
	1	Viết một đoạn văn ngắn (150 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ. - Hình thức: Đoạn văn khoảng 15 - 20 dòng - Nội dung: Học sinh có thể trả lời theo những cách khác nhau, cơ bản thể hiện được:	2,0

		+ Một tâm hồn giản dị, thanh cao, nhạy cảm, tinh tế, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết. + Đề cao nhân phẩm, đạo đức, trí tuệ sâu sắc, cao cả, sống không màng danh lợi, tìm về cuộc sống vui vẻ, đơn sơ, giữ gìn tâm hồn trong sáng, thuần khiết. + Tâm lòng yêu nước, thương dân, vẫn ưu tư về thế sự, luôn hướng tới dân, tới cuộc đời bằng những băn khoăn, trăn trở riêng. Hướng dẫn chấm: - Hình thức: Đúng yêu cầu đoạn văn cho 0,5 điểm - Nội dung: + Học sinh trả lời được đủ ba khía cạnh, có thể diễn đạt khác cho 1,5 điểm; được hai khía cạnh rõ ràng hoặc ba khía cạnh sơ sài cho 1,0 điểm; được một khía cạnh cho 0,5 điểm. + Học sinh không trả lời hoặc sai hoàn toàn không cho điểm.	
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cơ bản đạt được các ý sau:	3,0
		* Mở bài Dẫn dắt, giới thiệu vào vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của việc vượt qua được những cám dỗ trong cuộc sống hiện đại ngày nay. * Thân bài - Giải thích + Cám dỗ: Cám dỗ thường là những thú vui, mối quyến rũ, hấp dẫn từ xã hội hoặc do người khác tạo ra, có thể dễ dàng lôi kéo bạn ra xa khỏi mục tiêu của mình. Cám dỗ cũng có thể là những ham muốn bản năng của bản thân không kiểm soát được. Trong những cám dỗ luôn chứa nhiều cạm bẫy, hiểm nguy. + Vượt qua cám dỗ: là vượt lên trên bản thân, đánh bại những ham muốn tầm thường và ích kỷ của chính mình, vượt qua những thứ hấp dẫn, quyến rũ, kéo ta vào con đường sa ngã hoặc sai lầm nào đó. - Lý do con người phải vượt qua những cám dỗ: + Xuất phát từ thực tế cuộc sống hiện đại có quá nhiều cám dỗ từ nhỏ tới lớn, dưới những hình thức tinh vi, tìm mọi cách lôi kéo con người sa đà vào, mắc nhiều lỗi lầm, sai trái. Đã có rất nhiều người trẻ và cả những người nhiều kinh nghiệm vẫn không thể vượt qua cám dỗ như vật chất, danh lợi, tửu sắc, hưởng thụ...	0,25 0,25

	Bởi vượt qua cám dỗ xét đến cùng là vượt lên, chiến thắng chính bản thân mình. - Cách thức/ giải pháp để vượt qua cám dỗ: + Cần ý thức được cám dỗ và cạm bẫy đi cùng nhau, ở ngay xung quanh, ngay trong cuộc sống nên phải cảnh giác với bản thân mình, sống lý trí, tránh lối sống bản năng, sống lụy tình, ngẫu hứng. + Gặp bất cứ điều gì cần phải suy xét trước sau, cần nhìn từ nhiều phía, biết lắng nghe ý kiến góp ý của mọi người, nhận sự giúp đỡ, sẻ chia từ người thân. + Sống lành mạnh, tập trung vào mục đích học tập, công việc của mình; không vì tò mò mà thử bất cứ thứ gì cấm đoán; kết giao với những người bạn tốt, có đạo đức, nhân cách. + Không ngừng trau dồi tri thức, kỹ năng, vốn sống, rèn luyện bản lĩnh, ý chí, tinh thần kiên định bằng sự quan sát, những trải nghiệm, học hỏi từ người xung quanh. * Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa lớn lao của việc vượt qua những cám dỗ: đây không chỉ là việc cần mà là yêu cầu bắt buộc để có cuộc sống ý nghĩa, tốt đẹp. - Rút ra bài học trong nhận thức và hành động: Học sinh có thể rút ra bài học riêng, có ý nghĩa. Dưới đây là vài gợi ý: Xây dựng lý tưởng sống cao đẹp, tránh cực đoan, ham mê quá mức điều gì đó; học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động lành mạnh, có ý nghĩa; quan tâm đến mọi người trong gia đình, bạn bè; luôn thành thực với bản thân, cảnh giác với những chiêu trò cám dỗ, những mảnh khoé và cạm bẫy vẫn dụ dỗ tinh vi qua nhiều hình thức... - Hướng dẫn chấm: + Bài viết đầy đủ các ý, diễn đạt chặt chẽ, mạch lạc, thuyết phục: 3,0 điểm + Bài viết đầy đủ các ý, diễn đạt kh chặt chẽ, mạch lạc: 2,25 điểm - 2,75 điểm - Bài viết có ý, diễn đạt chưa mạch lạc: 1,75 điểm - 2,0 điểm. - Bài viết sơ sài, diễn đạt lủng củng: 1,0 điểm - 1,5 điểm. - Chỉ viết được một đoạn, chưa hình thành được bố cục, quá sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt thuyết phục, mới mẻ.	0,25
I+II		10,00

----- Hết -----